UBND HUYỆN CƯ JÚT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN**                **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: 03/KH- BDTX                 *ĐăkD’rông, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỠNG XUYÊN**

**Năm học 2019 – 2020**

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 841/SGDĐT-GDTXCTTT ngày 25/4/2019 của Sở giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020;

Căn cứ Công văn số 25/KH - PGDĐT ngày 15/5/2019 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc báo cáo kết quả BDTX năm học 2018-2019 và xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020;

Trường Tiểu học Trần Quốc Toản xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên năm học 2019 - 2020 như sau:

**I. Mục đích của bồi dưỡng thường xuyên**

1. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**II. Đối tượng bồi dưỡng**

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang giảng dạy tại trường.

**III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng**

            **1. Khối kiến thức bắt buộc:**

         **1.1. Nội dung bồi dưỡng 1. Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học:** 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước xã hội và Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2019-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  **Nội dung  bồi dưỡng** |  **Thời lượng** |  **Hình thức** | **Thời gian** |
|  1 |  Thông tư 14/2018/TT-BGĐT chuẩn hiệu trưởng trường giáo dục phổ thông. Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT. Quyết định số 2577/QĐ-UBND về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị. Các văn bản về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020 của BGDĐT. |     15tiết        | Tự nghiên cứu |   Tháng 8 năm 2019      |
| 2 | Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế xã hội trong nước và địa phương. | 15 tiết | Tập trung | Tháng 8 năm 2019 |

**1.2. Nội dung bồi dưỡng 2.**

Đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục của tỉnh, huyện trong năm học 2019-2020, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện**:** 30 tiết/năm học/giáo viên.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **TT** |  **Nội dung  bồi dưỡng** |  **Thời lượng** |  **Hình thức** | **Thời gian** |
|  1 | Các văn bản liên quan phát triển giáo dục của địa phương bao gồm: các quyết định, hướng dẫn, công văn của Tỉnh, sở GD&ĐT, huyện, PGD&ĐT và các cấp các ngành có liên quan đến sự chỉ đạo phát triển giáo dục địa phương |      20   |   Tự nghiên cứu   |  Tháng 8 năm 2019    |
| 2 | - Tập huấn chuyên môn về các nội dung nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020. | 10 | Tập trungtại trường |  Tháng 9 năm 2019   |

**2.  Khối kiến thức tự chọn:**

**Nội dung bồi dưỡng 3** (60 tiết/năm học/CBQL, giáo viên).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** |  **Nội dung  bồi dưỡng** |  **Thời lượng** |  **Hình thức** | **Thời gian** |
|  | **Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nhiệp liên tục của cán bộ quản lý và giáo viên gồm 04 Module sau:** |  |  |  |
| 1 | - Module TH 30: Hướng dẫn áp dụng nghiên cứu khoa học Sư phạm ứng dụng ở Tiểu học trong điều kiện thực tế ở Việt Nam. | 15 | Tự nghiên cứu | Từ 1/10/2019đến31/12/2019 |
| 2 | - Module TH 36: Các giải pháp Sư phạm trong công tác giáo dục của người giáo viên chủ nhiệm. | 15 | Tự nghiên cứu | Từ 01/01/2020đến28/2/2020 |
| 3 | - Module 39: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học qua các môn học. | 15 | Tự nghiên cứu | Từ 1/3/2020đến30/4/2020 |
| 4 | - Module 40: Thực hiện kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. | 15 | Tự nghiên cứu |

 **IV. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên**

1.Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo năm học. Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấncho giáo viên. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Tăng cường việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ/trường.

2.Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (Nội dung 3): trường tập hợp các chuyên đề của CBQL và GV các trường đăng ký trong năm học 2019 – 2020 để chỉ đạo, tổ chức các chuyên đề cho CBQL và giáo viên học tập, trao đổi, thảo luận và báo cáo viên giải đáp thắc mắc của người học.

3.Về tài liệu nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt danh mục tài liệu. Địa chỉ truy cập để khai thác tài liệu: <http://taphuan.moet.gov.vn>.

**V. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên**

 Thực hiện, đánh giá và công nhận kết quả Bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**VI. Tổ chức thực hiện**

**1.** **Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Thống nhất với giáo viên, tổ, khối chuyên môn khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng 3); xây dựng, phê duyệt kế hoạch BDTX của tổ, khối chuyên môn của nhà trường và tổ chức, triển khai kế hoạch BDTX đến các giáo viên theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Cụ thể thời gian như sau:

            + Thời gian hoàn tất BDTX tại đơn vị: **ngày 20/5/2020**.

            + Thời gian hoàn tất đánh giá, xếp loại, tổng hợp kết quả BDTX: **ngày 28/5/2020.**

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên.

**2. Trách nhiệm của giáo viên:**

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường .

- Báo cáo tổ bộ môn, Hiệu trưởng nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường yêu cầu CBQL, Giáo viên nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì báo cáo với Ban giám hiệu để có hướng giải quyết kịp thời./.

***Nơi nhận* HIỆU TRƯỞNG**

*- Phòng GD-ĐT*

*- Chuyên môn, Tổ trưởng, giáo viên.*

*- Lưu VT*

***Nguyễn Văn Phú***

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO VÀ DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN CƯ JÚT**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………